

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 30/7/2025

V/v không công nhận
quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Công Lợi – Ông Nguyễn Sỹ Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu Vực 1 - Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh tham gia phiên tòa:
Bà Hoàng Thị Cẩm Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Khu Vực 1 - Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 85/2025/TB-TLVA ngày 12 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Trần Viết D, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Tây Đồng, xã Thiên Cẩm, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Bà Đặng Thị L, sinh năm 1967; Địa chỉ: Thôn Tây Đồng, xã Thiên Cẩm, tỉnh Hà Tĩnh.

(Các đương sự đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của ông Trần Viết D và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, vụ án có nội dung: Ông Trần Viết D và bà Đặng Thị L khai nhận có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Cẩm Nam, huyện Cẩm Xuyên (nay là xã Thiên Cẩm), tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 20/10/1987, hôn nhân tự nguyện không bị ai ép buộc nhưng nay đã làm thất lạc Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, hồ sơ tại UBND xã cũng không còn lưu trữ. Sau khi tổ chức lễ cưới, ông Duyệt bà Loan sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn. Lý do mâu thuẫn là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm về suy nghĩ và lối sống, không tìm thấy tiếng nói chung. Hiện nay, tình cảm không còn nên ông Duyệt làm đơn yêu cầu Tòa án không công nhận hai người là vợ chồng.

Về con chung: Ông bà có 04 con chung tên là: Trần Thị Kim Oanh, sinh ngày 17/8/1990; Trần Thị Diệp, sinh ngày 10/10/1991; Trần Viết Quyết, sinh ngày 18/8/1994; Trần Thị Tâm, sinh ngày 12/02/1996. Hiện 04 con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên vấn đề nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, ông Trần Viết D và bà Đặng Thị L có tạo lập được một số tài sản chung nhưng ông Duyệt và bà Loan tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Ông Trần Viết D và bà Đặng Thị L không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bà Đặng Thị L trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Bà thống nhất như trình bày của ông Trần Viết D về việc bà và ông Duyệt có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn nhưng hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc, hồ sơ tại UBND xã cũng không còn lưu trữ. Bà và ông Duyệt chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên cãi vã, xét thấy tình cảm không còn nên bà cũng nhất trí như ý kiến ông Duyệt về việc yêu cầu Tòa án xử không công nhận bà và ông Trần Viết D là vợ chồng; Về con chung: Bà Đặng Thị L trình bày quá trình chung sống, bà và ông Trần Viết D có 04 con chung là Trần Thị Kim Oanh, sinh ngày 17/6/1990; Trần Thị Diệp, sinh ngày 10/10/1991; Trần Viết Quyết, sinh ngày 18/8/1994 và Trần Thị Tâm, sinh ngày 12/02/1996. Hiện 04 con đã trưởng thành, có khả năng lao động nên vấn đề nuôi con không đặt ra. Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống, bà Loan và ông Duyệt có tạo lập được một số tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: ông bà không nợ ai, không ai nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình xác minh tại UBND xã Thiên Cầm, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận ông Trần Viết D và bà Đặng Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Tây Đồng, xã Thiên Cầm, tỉnh Hà Tĩnh; Hiện nay qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ và phần mềm quản lý hộ tịch tại UBND xã Thiên Cầm không có đăng ký kết hôn của ông Trần Viết D và bà Đặng Thị L nên UBND xã Thiên Cầm không có cơ sở để khẳng định ông bà có đăng ký kết hôn hay không.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Hà Tĩnh tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Thư ký và các đương sự, phân tích nội dung vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của ông Trần Viết D không công nhận là quan hệ vợ chồng đối với bà Đặng Thị L. Về con chung: Hiện nay 04 con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Buộc ông Trần Viết D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Ông Trần Viết D có đơn yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Đặng Thị L, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Đặng Thị L có nơi cư trú tại Thôn Tây Đồng, xã Thiên Cầm, tỉnh Hà Tĩnh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Hà Tĩnh theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Trần Viết D, bị đơn bà Đặng Thị L vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Duyệt, bà Loan.

[2] Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Viết D và bà Đặng Thị L khai nhận có đăng ký kết hôn ngày 20/10/1987 nhưng hiện nay giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc, UBND xã Thiên Cầm (nơi đăng ký kết hôn) không có hồ sơ lưu trữ nên không có cơ sở để khẳng định ông bà có đăng ký kết hôn hay không, do đó quan hệ hôn nhân của ông Trần Viết D và bà Đặng Thị L không có giá trị pháp lý theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 thì ông Trần Viết D có quyền yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Duyệt và bà Loan. Yêu cầu của ông Duyệt được Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh thụ lý và giải quyết theo Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Căn cứ quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Nghị quyết 01/2025/NQ-HĐTP, ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định về tiếp nhận nhiệm vụ, thực hiện thẩm quyền của các Tòa án nhân dân thì vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 85/2025/ TB-TLVA về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” của Tòa án nhân dân huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh đã được Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Hà Tĩnh vào sổ thụ lý số 08/2025/TLST-HNGĐ, ngày 01/7/2025 và tiếp tục giải quyết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Trần Viết D và bà Đặng Thị L cùng trình bày hai người sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai bên thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, 02 ông bà đã sống ly thân với nhau từ lâu, không còn liên lạc với nhau, không ai tìm cách hàn gắn tình cảm. Nay ông Duyệt xác định không còn tình cảm với bà Loan nên ông Duyệt yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa ông Duyệt và bà Loan là vợ chồng. Bà Loan cũng thừa nhận như lời trình bày của ông Duyệt, nay ông Duyệt kiên quyết yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ giữa bà và ông Duyệt là vợ chồng thì bà cũng đồng ý.

Do không có căn cứ xác định ông Trần Viết D và bà Đặng Thị L đã đăng ký kết hôn với nhau nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 điều 14 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “1. Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng ...”. Hội đồng xét xử xét thấy, giữa ông

Trần Viết D và bà Đặng Thị L sống chung với nhau nhưng không đăng ký kết hôn, nay cả hai không còn tình cảm và không muốn tiếp tục sống chung với nhau nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Viết D không công nhận quan hệ vợ chồng với bà Đặng Thị L.

2.2. Về con chung: Ông Trần Viết D và bà Đặng Thị L thống nhất có 04 con chung là Trần Thị Kim Oanh, sinh ngày 17/8/1990; Trần Thị Diệp, sinh ngày 10/10/1991; Trần Viết Quyết, sinh ngày 18/8/1994 và Trần Thị Tâm, sinh ngày 12/02/1996. Hiện nay 04 con đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động, sống tự lập nên không xem xét.

2.3. Về tài sản chung: Ông Trần Viết D và bà Đặng Thị L thống nhất trong quá trình chung sống đã tạo lập được một số tài sản chung nhưng ông Duyệt và bà Loan tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Trần Viết D và bà Đặng Thị L không nợ ai và không ai nợ ông bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5 Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

2.6 Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b Điều 3, Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 ; Điểm a Khoản 1 điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Trần Viết D và bà Đặng Thị L.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Viết D phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004860 ngày 11/6/2025, tiền án phí ông Duyệt đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND Khu vực 1 – Hà Tĩnh;
- Cơ quan THADS Hà Tĩnh;
- UBND xã Thiên Cầm;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Minh Tâm

